

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP đang có nhu cầu mua sắm Vật tư Phụ và các vật tư khác.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP kính mời Quý Công ty tham gia chào giá với nội dung như sau:

**I. Yêu cầu về hàng hóa**

**1. Thông tin về vật tư cần mua:**

- Tên đơn hàng: mua sắm Vật tư Phụ và các vật tư khác

- Số hiệu đơn hàng: 50/ĐH-NĐCP ngày 03/04/2026

- Chi tiết Đơn hàng (Theo bảng kê chi tiết đính kèm):

*Lưu ý: Trong quá trình chuẩn bị báo giá, nhà cung cấp phải khảo sát kỹ thông số kỹ thuật, tình trạng thiết bị của đơn hàng nhằm đảm bảo tính tương thích về môi trường, điều kiện vận hành, chất lượng hàng hóa phù hợp nhu cầu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tại nhà máy.*

**2. Nội dung Hồ sơ chào giá:**

**a. Yêu cầu về thương mại:**

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước.

- Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu.

- Thời gian giao hàng: Giao hàng trong vòng 20 ngày tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Thời gian thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong vòng 60 ngày sau khi bên B bàn giao đầy đủ hàng hóa, đạt yêu cầu kỹ thuật và có đủ chứng từ thanh toán cho bên A;

**b. Yêu cầu về hàng hóa**

- Hàng hóa phải mới 100% chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Hàng hóa, vật tư được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

+ Với các mục hàng nhập khẩu: Cấp CO, CQ/ hoặc các văn bản giá trị tương đương (CO: Giấy Chứng nhận xuất xứ do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp cho đơn vị nhập khẩu tại Việt Nam Với các mục hàng sản xuất trong nước; CQ: Giấy chứng nhận chất lượng;

*Ghi chú: CQ: Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất hoặc các văn bản có giá trị tương đương. CO: giấy chứng nhận xuất xứ, CO do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, mà trên đó thể hiện đơn vị nhập khẩu là doanh nghiệp, hộ kinh doanh...hợp pháp tại Việt Nam. Bên B cấp bản công chứng dịch thuật tiếng Việt CO, CQ nếu các chứng từ trên không được viết bằng tiếng Việt. Trong trường hợp số lượng và mục hàng trên CO, CQ trùng với số lượng của gói thầu thì phải cung cấp bản gốc CO, CQ kèm theo)*

+ Với các mục hàng xuất xứ Việt Nam: Cấp Cam kết nguồn gốc xuất xứ và chất lượng hàng hóa. Riêng các mục hàng có giá trị sau thuế từ 50 triệu đồng/ đơn giá từ 10 triệu đồng trở lên yêu cầu cấp CQ của nhà sản xuất.

- Nhà cung cấp chào giá cho từng phần hoặc toàn bộ hàng hóa theo thư mời

- Nhà cung cấp có thể chào giá theo mã yêu cầu hoặc hàng tương đương (đính kèm tài liệu kỹ thuật hàng tương đương, Văn bản xác nhận tương đương của hãng sản xuất,).

*Trường hợp nhà thầu đề xuất hàng tương đương thì nhà thầu phải cung cấp tài liệu bao gồm:*

+ Catalogue/tài liệu kỹ thuật hoặc các tài liệu tương đương khác của hàng hóa do nhà thầu đề xuất, Catalogue/tài liệu kỹ thuật phải có đầy đủ thông tin về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa;

+ Bảng so sánh thông số kỹ thuật.

*(Trường hợp nhà thầu không cung cấp các tài liệu theo quy định (hoặc không bổ sung được theo yêu cầu của bên mời chào giá hoặc cung cấp các tài liệu không được viết bằng tiếng Việt mà không gửi kèm dịch thuật sang tiếng Việt thì hàng hóa tương đương do nhà thầu đề xuất được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật)*

## **II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá**

### **1. Hình thức chào giá**

- Bản chào giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

- Hồ sơ chào giá bao gồm: Đơn chào hàng, bảng chào giá (BCG - theo biểu mẫu đính kèm).

- Hình thức nộp Hồ sơ chào giá: Báo giá được đóng trong phong bì kín có niêm phong của nhà cung cấp, bên ngoài phong bì ghi rõ nội dung: **Bản chào giá theo thư mời số 1290 /NĐCP-KHĐTVT ngày 07/04/2026**, được gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ như sau (*Bên mời chào giá chỉ tiếp nhận những hồ sơ chào giá đảm bảo nội dung này*):

- Phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư - Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV.
- Địa chỉ: Tổ 4, khu 4A, phường Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 734 900
- Cán bộ phụ trách: Đinh Thị Phong Lan; Điện thoại: 0775346899

2. Thời gian chào giá.

- Thời gian nhận bản chào giá chậm nhất vào 15 giờ 30' ngày 17/04/2026.
- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV-Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP mời các nhà cung cấp đã nộp BCG chứng kiến và xác nhận việc mở BCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở BCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

- Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (B/c)
- Trang Web TKV (đăng tải);
- Trang Web ĐLTKV (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC;
- Phòng KH-ĐT-VT;
- Lưu Văn thư, ĐTPL(1).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Hoàng Lân**



**Bảng kê chi tiết đơn hàng**

*(Đính kèm thư mời chào giá số 1290 /NDCP-KHĐT VT ngày 27 tháng 04 năm 2026)*

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Bộ gia nhiệt bộ sấy kiểu hấp thụ	MXF 12kW		Bộ	1	
2.	Bộ lọc cho mặt nạ phòng độc	Loại 3M 2 phin lọc		Cái	40	
3.	Bơm	<p>Máy bơm nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng: 42 m<sup>3</sup>/h.</li> <li>- Cột áp đầu đẩy: 45.5 mét.</li> <li>- Công suất: 7.5HP</li> <li>- Tốc độ quay: 2900V/P.</li> </ul> <p>* Đặc tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại môi chất: Nước</li> <li>- Nhiệt độ môi chất: Từ -10°C đến +90°C.</li> </ul> <p>* Cấu tạo bơm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mã hiệu bơm: CM40-200B.</li> <li>- Kiểu bơm: Bơm ly tâm trục ngang.</li> <li>- Vật liệu buồng bơm, cánh bơm, trục bơm: Thép không gỉ SUS 304.</li> </ul> <p>Động cơ bơm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất động cơ 5.5kW, tần số 50hZ.</li> <li>- Điện áp định mức 380VAC.</li> <li>- Dòng điện định mức 11,4A.</li> <li>- Tốc độ quay: 2900V/P.</li> <li>- Cấp bảo vệ IP 55.</li> </ul>		Cái	2	
4.	Bóng đèn Led	CSD08 200W, điện áp 220VAC ánh sáng trắng		Bóng	21	
5.	Bóng đèn Led	Rạng Đông 20w ánh sáng trắng đui xoáy		Bóng	20	
6.	Bu lông	Bu lông M16x70. Tiêu chuẩn 8,8. VL: SUS304		Bộ	32	
7.	Bu lông	Bu lông thép M16x70. Tiêu chuẩn 8.8		Bộ	36	
8.	Bu lông	SUS304 M16x70		Bộ	40	
9.	Bu lông nở sắt	Bu lông nở sắt M20x200		Cái	12	
10.	Bulong hình chữ U	Ubolt DN90		Cái	30	
11.	Cánh quạt nhựa 10 cánh (có hình ảnh đính kèm)	Đường kính lỗ trục d42mm,; đường kính cánh D500mm; đường kính chân cánh 195mm; 04 lỗ phi 12 tâm lỗ 65mm		Cái	1	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
12.	Cáp điện	Cáp điện Cadivi CXV-4×4 mm <sup>2</sup> – 0.6/1kV		m	200	
13.	Cát vàng	Cát vàng		m <sup>3</sup>	1,5	
14.	Chỗ bơm	Chỗ bơm gang nối bích DN65 (OD76mm)		Cái	2	
15.	Côn thu	Côn thu kiểu hàn HDPE D63-90. PN10		Cái	2	
16.	Cút góc 90 độ	SUS304 DN100 dày 3mm		Cái	40	
17.	Cút nhựa	Cút góc HDPE Ø90, kết nối kiểu hàn, PN10		Cái	16	
18.	Cút ống nước	Cút vuông 90 độ nhựa PVC Tiên Phong Ø27		Cái	20	
19.	Cút ống nước	Cút vuông 90 độ nhựa PVC Tiên Phong Ø48		Cái	20	
20.	Cút ống nước	Cút chéch 45 độ nhựa PVC Tiên Phong Ø27		Cái	20	
21.	Cút ống nước	Cút chéch 45 độ nhựa PVC Tiên Phong Ø48		Cái	20	
22.	Đá cắt	Φ150		Viên	36	
23.	Đường ống nhựa HDPE	Ống HDPE D90 Dày 5,4mm PN10		m	575	
24.	Găng tay cao su chống ăn mòn HC			Đôi	88	
25.	Găng tay Y tế			Đôi	1440	
26.	Giảm chấn cao su đúc 6 cánh (bản vẽ đính kèm)	Φ85xΦ30 dày 20mm		Cái	2	
27.	Mặt bích	Mặt bích thép DN65(OD76mm) PN16. VL: SUS304		Cái	4	
28.	Mặt bích	Mặt bích lồng thép nhựa HDPE D63 (Bao gồm cả bích thép D63)		Cái	2	
29.	Mặt bích	Mặt bích lồng thép nhựa HDPE D90 (Bao gồm cả bích thép D90)		Cái	4	
30.	Mặt bích	DN100 PN16 VL: SUS304		Cái	10	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
31.	Mặt cầu van cầu	DN200 (DN200; L= 330mm; bán kính cầu R160mm; vị trí lắp trực Φ44mm; lắp chốt Φ14mm; VL: gang)		Cái	4	
32.	Ống nước nhựa	Ống nước nhựa PVC Tiên Phong Ø27		mét	115	
33.	Ống nước nhựa	Ống nước nhựa PVC Tiên Phong Ø48		mét	80	
34.	Ống thép	D34 dày 2,6mm		m	262	
35.	Ống thép mạ kẽm	D21x1,65mm		m	4	
36.	Ống thủy báo mức bề dầu	loại YWZ-160T khoảng cách từ tâm lỗ này tới tâm lỗ kia là 160; đường kính lỗ bắt ốc 10; phụ kiện kèm theo đầy đủ gioăng và ốc; vật liệu nhôm đúc; áp suất làm việc 0.4MPa; nhiệt độ làm việc - 20÷100 độ C; môi chất dầu		Cái	3	
37.	Phao điện	Điện áp 220V, 50hZ, công suất motor < 2HP, 8A/220V, dây điện dài 3m, Nhiệt độ làm việc <80 độ C, IP 68		Bộ	4	
38.	Thép hình	- Loại thép hình: Chữ V- Kích thước mặt cắt ngang 50x50mm.- Độ dày 5mm.- Vật liệu VL SUS 304.		m	30	
39.	Thép ống	Kích thước hình học. '- Đường kính danh định DN 65. - Đường kính ngoài OD 76mm. - Độ dày thành ống d5mm. - Chiều dài ống 6m. - Phương pháp chế tạo: Thép ống đúc. - Mác thép SUS 304.		m	6	
40.	Thép ống	SUS304 DN100 dày 3mm (8,4kg/m)		m	340	

STT	Tên vật tư	Quy cách – Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
41.	Tủ điều khiển	<p>Tủ điều khiển trọn bộ không bao gồm giới hạn số lượng vật tư như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- KT 300x300x20 vật liệu SU304, dày 2mm, cánh cửa 2 lớp, cánh ngoài có kính mica.</li> <li>- Aptomat 3 pha dạng cài, Acti iK60N 3P-10A, hãng Schneider</li> <li>- Khởi động từ 3 pha LC1D12, cuộn hút 220VAC, Ith=12A, Ui=690V, rơ le nhiệt LRD16 dài 9-13A.</li> <li>- Đèn báo nguồn màu đỏ Schneider XA2EVM4LC 22mm 220V AC.</li> <li>- Đèn báo trạng thái chạy màu đỏ Schneider XA2EVM4LC 22mm 220V AC</li> <li>- Đèn báo trạng thái dừng màu xanh Schneider XA2EVM4LC 22mm 220V AC</li> <li>- Công tắc chuyển mạch Local-Remote</li> <li>- Cầu đấu kết nối mạch lực, mạch điều khiển.</li> <li>- Tủ được thiết kế chạy tự động qua phao bơm và chạy tại chỗ.</li> </ul>		Bộ	2	
42.	Ủng nhựa nữ			Đôi	60	
43.	Van 1 chiều	Van 1 chiều lá lật DN90. Tiêu chuẩn JIS. VL: SUS304 PN10		Cái	2	
44.	Van bi tay gạt	kết nối ren trong 2 đầu bằng đồng DN25 PN16		Cái	8	
45.	Van cầu	Van cầu mặt bích DN90. VL: SUS304 PN10		Cái	2	
46.	Van khí hồi	AIR RELIEF VALVE AND PIPING D27; VL: SUS304; P/N: 67030200249		Cái	1	
47.	Van tay gạt	DN15 PN16 kết nối ren trong 2 đầu		Cái	8	
48.	Vít nở	Vít nở sắt M20x100		Bộ	32	
49.	Vòi xịt Toilet	Viglacera VG 826 (VGXP6)		Cái	1	

## BIỂU MẪU BẢN CHÀO GIÁ

### ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: ..... (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)

Tên đơn hàng: ..... (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số hiệu đơn hàng: ..... (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Kính gửi: Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực – CTCP

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá (TMCG) số hiệu ..... mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,.....(Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện đơn hàng ..... (Ghi tên và số hiệu đơn hàng) theo đúng yêu cầu của TMCG với tổng số tiền là ..... (Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền) cùng với Bảng giá chào và các điều kiện thương mại kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng .....(Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của TMCG).

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào giá này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Nếu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện theo đúng các quy định trong TMCG số .....(Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá).
4. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian .....ngày (Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu là ..... ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp báo giá được ghi trong bản yêu cầu), kể từ ngày .....(Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu)

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA**

Ngày: ..... (Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng)  
 Tên đơn hàng: ..... (Ghi tên đơn hàng theo Thư mời chào giá)  
 Số hiệu đơn hàng: ..... (Ghi số hiệu đơn hàng theo Thư mời chào giá)

Số TT (Theo thư mời)	Tên vật tư, hàng hóa	Quy cách – Thông số kỹ thuật		Đơn vị tính	Hãng/ nước sản xuất		Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền trước thuế (VNĐ)	Thuế GTGT (VNĐ)		Thành tiền sau thuế (VNĐ)	Ghi chú
		Theo thư mời	Chào giá		Theo thư mời	Chào giá				8%	10%		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Hàng hóa thứ nhất.	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....
2	Hàng hóa thứ nhất.	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....
n	Hàng hóa thứ n	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....	....
<b>Tổng giá trị</b>										....	....	....	....

**1. Giao hàng:**

- a) Thời gian giao hàng:
- b) Địa điểm giao hàng: kho vật tư của Công ty tại Tổ 4, khu 4A, P.Cửa Ông, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- c) Phương án cung cấp, vận chuyển hàng hóa:.....

**2. Thanh toán:**

**3. Hàng hóa**

- Chất lượng: Hàng hóa phải mới 100%, chưa qua sử dụng, đúng quy cách, ký mã hiệu, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.
  - Hàng hóa được sản xuất năm ..... (trở lại đây)
  - Các giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng: ..... (Nhà cung cấp ghi rõ tên các loại giấy tờ).
- 4. Bảo hành (nếu có):**
- 5. Hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ sau bán hàn (nếu có):**

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  
 (Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)  
**(Ghi chú: ở cột số (11); (12): Nhà cung cấp ghi giá trị thuế GTGT bằng tiền VNĐ ở cột áp dụng thuế suất tương ứng với hàng hóa)**